

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quốc Quân;
- Bà Trần Thị Mộng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 và 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế Đ, ông Trần Văn D, ông Trần Văn T - cán bộ Ngân hàng là người đại diện theo ủy quyền; cùng địa chỉ liên hệ: phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 128165.22 ngày 06/12/2022), ông Đ và ông Th vắng mặt; ông Dương có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2022, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày:

Ngày 22/6/2021, Ngân hàng T đã cho ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 9919712.21. Theo hợp đồng và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9919712(1).21 ngày 22/06/2021 thì Ngân hàng T đồng ý cho ông T và bà H vay số tiền là 460.000.000 đồng; thời hạn cho vay là 84 tháng tính từ ngày 23/6/2021 đến ngày 22/6/2028; mục đích vay vốn: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G, biển số 61A-955.94; lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 4,1%/năm; trả nợ gốc vào ngày 16 hàng tháng; trả kỳ đầu tiên 16/7/2021 mỗi tháng trả 5.480.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi vào ngày 16 hàng tháng; trả phí theo quy định của Ngân hàng T từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay, ông T và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G, biển số 61A-955.94 theo Hợp đồng thế chấp số 7544080.21 ngày 22/6/2021 giữa Ngân hàng T và ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị H. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 06 năm 2021 nhưng Ngân hàng T không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp này.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2022.

Tính đến ngày 07/8/2023, tổng số tiền ông T và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng T là 113.472.455 đồng (trong đó nợ gốc là 71.240.000 đồng và lãi là 42.232.455 đồng), hiện vợ chồng ông T và bà H còn nợ Ngân hàng T số tiền 485.325.833 đồng (trong đó, nợ gốc là 388.760.000 đồng; lãi trong hạn là: 4.240.192 đồng; lãi quá hạn là 92.325.641 đồng).

Do ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T với tổng số tiền là 485.325.833 đồng (trong đó: tiền nợ gốc: 388.760.000 đồng; lãi trong hạn: 4.240.192 đồng; lãi quá hạn là 92.325.641 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 07/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông T và bà H theo đúng quy định pháp luật nhưng ông T và bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bổ sung: Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà H phải có nghĩa vụ liên đới

thanh toán cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/8/2023 là 485.325.833 đồng như đã trình bày.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng T không yêu cầu.

- Bị đơn ông T và bà H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên không có lời trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như đối đáp và tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng T, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho bị đơn ông T, bà H nhưng ông T, bà H đều vắng mặt. Xét thấy việc ông T, bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 485.325.833 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 388.760.000 đồng; lãi trong hạn là 4.240.192 đồng; lãi quá hạn là 92.325.641 đồng và buộc ông T, bà H phải tiếp

tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng T tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Đồng thời không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 9919712.21 ngày 22/6/2021 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông T, bà H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, ông T, bà H vay của Ngân hàng T số tiền 460.000.000 đồng. Quá trình vay ông T, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng T tiền gốc và lãi đến ngày 07/8/2023 được 113.472.455 đồng (trong đó nợ gốc là 71.240.000 đồng và lãi là 42.232.455 đồng). Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng T thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán 388.760.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 388.760.000 đồng có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu thanh toán các khoản lãi: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng T tính đến ngày 07/8/2023 là 96.565.833 đồng (lãi trong hạn là 4.240.192 đồng và lãi quá hạn là 92.325.641 đồng), do ông T và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng T đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 16/08/2022 và buộc ông T, bà H phải trả lãi trong hạn theo Hợp đồng tín dụng là từ 9.10%/năm đến 12.90%/năm/trên số tiền nợ gốc là 388.760.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 150%/năm của lãi suất quá hạn (10%). Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông T và bà H phải liên đới trả là phù hợp với Điều 1.4.6 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 08/8/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9919712.21 ngày 22/6/2021 cho đến khi ông T và bà H thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về tài sản thế chấp: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 485.325.833 đồng (trong đó: nợ gốc là 388.760.000 đồng; lãi trong hạn là 4.240.192 đồng; lãi quá hạn là 92.325.641 đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 08/8/2023 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 19919712.21 ngày 22/6/2021 cho đến khi ông T và bà H thanh toán xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông T, bà H phải chịu 23.413.033 đồng án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 10.129.000 đồng theo biên lai thu số 0007634 ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp